

ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 51

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore.

Mời mở kinh, Khoa Chú quyển hạ, trang 96, xem kinh văn hàng thứ nhất:

Lâm đọa thú trung hoặc chí môn thủ, thị chư chúng sanh nhược năng niệm đắc nhất Phật danh, nhất Bồ-tát danh, nhất cú nhất kệ Đại thừa kinh điển, thị chư chúng sanh như dĩ thần lực phương tiện cứu bạt, ư thị nhân sở hiện vô biên thân vi toái địa ngục, khiến linh sanh thiên thọ thẳng diệu lạc.

Đoạn này là nói thời kỳ mạt pháp đại chúng trời người tạo tác tội nghiệp sẽ đọa vào trong ác đạo. Thời tiết nhân duyên tốt nhất để Bồ-tát cứu vớt chúng sanh là lúc họ còn chưa bị đọa lạc, cũng chính là nói lúc lâm chung hơi thở của họ vẫn chưa dứt, đầu óc còn tỉnh táo, lúc này cứu vớt là thích hợp nhất. Chúng ta xem thấy trong kinh Vãng Sanh người tạo tác tội nghiệp cực nặng lúc lâm chung sám hối đều có thể vãng sanh. Có nhiều người nghe thấy cách nói này thì trong tâm cảm thấy bất bình, bởi vì có người cả đời cũng không làm việc gì sai trái, họ niệm Phật cả đời đến lúc lâm chung còn không thể vãng sanh, còn người tạo tội nghiệp đầy mình lúc lâm chung chỉ niệm vài câu Phật hiệu liền có thể vãng sanh, như vậy hình như rất không công bằng. Đây là kiến giải của phàm phu, trên thực tế thì họ không hiểu đạo lý này, tại sao lại như vậy? Cảnh giới là từng sát-na đang biến đổi theo tâm, nói thật ra phàm phu chúng ta tâm ý qua loa nên không quán sát ra được, người có công phu định lực rất sâu họ nhìn thấy rất rõ ràng, cảnh giới trước mắt bao gồm thân tướng của chính chúng ta đều là biến hóa

trong từng sát-na. Hơn nữa sự biến hóa này rất lớn, biến hóa rất lớn là đang chuyển theo tâm, trong tâm sanh ra biến hóa lớn, thân tướng và hoàn cảnh sinh hoạt cũng sanh ra biến hóa rất lớn.

Chúng ta không cảm nhận được là do khởi tâm động niệm của chúng ta biến hóa quá nhỏ nên không sinh ra sự biến hóa nào quá lớn, cho nên biến hóa trên cảnh giới cũng là ở mức độ nhỏ, chúng ta rất khó mà cảm nhận được. Lúc lâm chung chính họ biết được cả đời tạo tội nghiệp sâu nặng, lúc này hồi tâm chuyển ý, nhất tâm niệm Phật thì biến hóa sẽ vô cùng lớn! Chuyển cảnh giới cũng chuyển biến với mức độ lớn, đạo lý ở chỗ này. Người tạo tội nghiệp có thể chuyển, tại sao chúng ta không thể chuyển? Có thể chuyển giống nhau, họ là chịu chuyển còn chúng ta không chịu chuyển, vậy thì không còn cách gì. Trong đây nhất định không có nói là công bằng hay không công bằng, không có ý này, đây đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của phàm phu chứ không phải chân tướng sự thật. Cho nên hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này thì chuyển phàm thành thánh chỉ là trong khoảng một niệm, chuyển địa ngục thành thế giới Cực Lạc cũng ở trong khoảng một niệm, vấn đề là một niệm này của bạn có thật sự triệt để quay đầu hay không? Mấu chốt là ở chỗ này. Cho nên, lời của đại sư Thiện Đạo nói không sai, *“hết thấy phải làm từ trong tâm chân thật”*, tâm bạn chân thật thì chuyển biến sẽ rất nhanh, chuyển biến sẽ rất mau chóng. Nếu bạn luôn không dùng chân tâm thì sẽ rất khó, Phật, Bồ-tát cũng không giúp được gì.

Chỗ này nói *“lâm đạo thú trung”*, *“thú”* là ác thú; *“hoặc chí môn thú”*, đến cửa của ác đạo nhưng chưa có vào, vào rồi thì rất phiền phức, sẽ không dễ chuyển, lúc chưa bước vào là cơ hội tốt nhất. *“Các chúng sanh này nếu có thể niệm được một danh hiệu Phật, một danh hiệu Bồ-tát”*, hoặc là *“một câu, một kệ kinh điển Đại thừa”*, *“niệm”* lúc này phải nhớ lời nói trong đoạn trước là *“chí tâm xưng niệm”* thì mới

có hiệu quả, mới chuyển cảnh giới được. Nếu như không phải là chí tâm xưng niệm thì sẽ không dễ. Tâm người lúc lâm chung đích thực khẩn thiết hơn tâm người lúc bình thường, đây là giây phút cấp bách, tâm đó của họ đã chuyển, tâm ấy chân thành nên sẽ chuyển biến dễ dàng, chuyển biến cũng nhanh chóng. Câu này là nói thiện căn phước đức của chúng sanh này, họ có thể niệm đây là họ có thiện căn, có phước đức, giống như những gì đã nói ở đoạn trước là phải chí tâm xưng niệm, hoặc là nhất tâm xưng niệm, “nhất tâm” là thiện căn, “xưng niệm” là phước đức.

Câu tiếp theo là lời đức Phật dặn dò Bồ-tát: “Ông hãy dùng thần lực, phương tiện mà cứu vớt”, đây là nhân duyên. Ba điều kiện là thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ thì họ có thể tránh họa được phước. “Ở chỗ của người đó hiện thân vô biên”, đây là Bồ-tát hiện thân đến thuyết pháp, khuyên nhủ họ, họ được Bồ-tát khuyên dạy nên một niệm quay đầu, cảnh giới địa ngục liền biến mất. Rời khỏi địa ngục họ liền có thể sanh tới cõi lành, nếu như có thể niệm Phật thì nhất định vãng sanh Tịnh độ. Mọi người hãy xem trong kinh văn, đây là “làm cho họ được sanh thiên”, chữ này đáng lẽ là chữ khiến, “khiến linh sanh thiên”. Những chuyện này ở trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có ghi chép, Trương Thiện Hòa đời Đường là một thí dụ rất hay. Lúc Trương Thiện Hòa lâm chung tướng địa ngục hiện tiền, ông rất may mắn gặp được một vị xuất gia, đúng lúc ông đang kêu cứu mạng thì vị xuất gia này bước vào xem ông bị gì, biết được tình hình như vậy nên đã đốt một cây nhang rồi đưa cho ông, bảo ông khẩn trương niệm A-di-đà-Phật cầu sanh Tịnh độ; ông niệm chưa được mấy câu thì ông nói không thấy người đầu trâu nữa, ông vốn làm nghề giết trâu, làm đồ tế. Ông nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng ông, đây là tướng địa ngục hiện tiền; ông niệm được vài câu thì người đầu trâu không còn thấy nữa, sau đó thấy A-di-đà-Phật đến tiếp dẫn ông, từ đây mới biết ý niệm đó của ông chân thành, cầu cứu mạng! Chúng ta phải hiểu đạo lý này thì tâm nghi hoặc mới

có thể đoạn trừ. Lại xem tiếp đoạn kinh văn sau, phần kệ tụng:

Nhĩ thời Thế Tôn, nhi thuyết kệ ngôn: Hiện tại vị lai thiên nhân chúng, Ngô kim ân cần phó chúc nhữ: Dĩ đại thần thông phương tiện độ, Vật linh đọa tại chư ác thú.

Phía trước Thế Tôn đã nhiều lần giao phó, chỗ này lại dùng kệ tụng để lặp lại, chúng ta thấy đức Phật quan tâm, yêu thương chúng sanh khổ nạn trong lục đạo vô cùng tỉ mỉ chu đáo. Nếu chúng ta không đọc kinh Địa Tạng thì sẽ không biết đức Phật từ bi thương yêu chúng ta như thế nào, sau khi đọc xong mới biết, đức Phật lo lắng cho chúng ta còn hơn cả cha mẹ, thật sự là niệm niệm đều không quên, trước khi nhập niết-bàn còn giao phó việc này cho Địa Tạng Bồ-tát. Việc Địa Tạng Bồ-tát độ chúng sanh như thế nào đều ở trong bộ kinh này, lý luận, phương pháp, quả báo đều nói được rất rõ ràng, rất tường tận.

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát! Hồ quy hiệp chưởng bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Duy nguyện Thế Tôn bất dĩ vi lự.

Địa Tạng Bồ-tát vô cùng kiên thành tiếp nhận lời dặn dò của Thế Tôn, gánh vác sứ mạng độ hóa chúng sanh trong suốt thời mạt pháp mãi cho đến trước khi ngài Di-lặc ra đời.

Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, ư Phật pháp trung nhất niệm cung kính, ngã diệc bá thiên phương tiện độ thoát thị nhân, ư sanh tử trung tốc đắc giải thoát.

Đoạn này quan trọng nhất chính là “nhất niệm cung kính”, chúng ta chú trọng hai chữ “nhất niệm”, hai chữ này rất khó làm được. Ý niệm con người thông thường là tạp loạn nên sức cảm ứng rất yếu ớt. Nếu như là nhất niệm, nhất niệm là chuyên tâm, chuyên nhất, đó chính là “tịnh niệm tiếp nối” nói trong kinh Lăng Nghiêm, nhất niệm là tịnh

niệm, không có nghi hoặc, không có xen tạp, “nhất niệm cung kính” chính là chí tâm cung kính, chân tâm cung kính. Ở “trong Phật pháp”, “Phật pháp” ở chỗ này là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Có rất nhiều người không học Phật, thậm chí tín ngưỡng tôn giáo khác, giải thích “trong Phật pháp” nghĩa là trong những pháp giác ngộ, họ hiểu rõ, họ giác ngộ, hiểu rõ việc gì? Hiểu rõ thiện ác quả báo ở ngay trước mắt, hiểu rõ đạo lý này là ở trong Phật pháp, cho nên không nhất định họ là người học Phật. Chỉ cần họ giác ngộ, Phật pháp là pháp giác ngộ, chỉ cần họ giác ngộ dùng một niệm chân thành cầu cứu, sám hối, cầu cứu Địa Tạng Bồ-tát thì ngài nhất định sẽ giúp đỡ họ. “Trăm ngàn phương tiện” chính là tùy loại hóa thân, nên dùng thân phận gì giúp họ thì Bồ-tát sẽ thị hiện thân phận đó. Bồ-tát thị hiện trong các tôn giáo, trong đại kinh chúng ta xem thấy rất nhiều, trong kinh Hoa Nghiêm thị hiện thân Bà-la-môn, thị hiện thân ngoại đạo, ngày nay chúng ta gọi là lãnh tụ tôn giáo, nhà truyền giáo trong tôn giáo; nên dùng thân phận nào xuất hiện thì Phật, Bồ-tát sẽ thị hiện thân phận ấy, khuyên họ đoạn ác tu thiện, khuyên họ quay đầu là bờ.

Trong kinh này chư vị cũng thấy phía trước có nói “khiển linh sanh thiên, thọ thẳng diệu lạc”, tại sao không nói “khiển linh vãng sanh, bất thoái tác Phật”? Tại sao không nói câu đó? Đây chính là nói rõ người sám hối này, người cầu cứu này chưa chắc tin Phật, nếu như họ tin Phật thì Bồ-tát nhất định sẽ khuyên họ vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nếu họ tin Kitô giáo, tin Thiên Chúa giáo thì phải làm sao? Khuyên họ sanh lên trời. Bạn mới thấy được ý nghĩa trong kinh này rộng biết bao, phổ độ hết thủy chúng sanh. Những chúng sanh tạo tội nghiệp trong lục đạo, nói thật ra chúng sanh trong lục đạo người gặp được Phật pháp, người học Phật ít, còn không gặp được Phật pháp, tạo tội nghiệp đọa tam đồ nhiều, không lẽ đời trước không nghe Phật pháp thì không cứu họ hay sao? Đâu có loại đạo lý này! Không có đạo lý này. Thế nên, chúng ta thấy trong kinh Địa Tạng thường nói giúp người ta sanh lên trời. Nhiều người không học Phật đều

tin có thiên đường, hầu như mục tiêu cuối cùng của các tôn giáo đều là muốn sanh lên trời, chúng ta phải hiểu được ý này. Chúng ta phải mở rộng tâm lượng, không thể nói họ không tin Phật giáo thì chúng ta sẽ đối lập với họ, vậy là sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Phật độ chúng sanh là phổ độ hết thảy chúng sanh, chúng ta phát nguyện “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, nguyện này là viên mãn, tuyệt đối không thể nói những người tin tôn giáo khác thì ngoại lệ, mình không độ họ, làm gì có đạo lý này, vậy là không tương ứng với bốn nguyện của bạn, do đó tâm lượng nhất định phải mở rộng. Chúng sanh đối với chúng ta có phân biệt, có chấp trước, chúng ta đối với hết thảy chúng sanh không có phân biệt, không có chấp trước, nhất định phải dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ.

Khi giúp đỡ họ phải chú ý, nếu họ không hiểu Phật pháp, không nhận thức Phật pháp, thậm chí còn hiểu lầm Phật pháp thì tuyệt đối đừng khuyên họ học Phật, chúng ta phải biết đạo lý này. Họ tin Kitô giáo thì nhất định phải khuyên họ quay về bên Thượng đế, cách nói này của chúng ta có sai lầm không? Không có sai lầm. Chúng ta từ lý luận và phương pháp tu học trong kinh điển của họ thì biết Thượng đế của họ đại khái là trời Đao-lợi. Khi họ thật sự sanh đến trời Đao-lợi, Thiên chủ trời Đao-lợi thường lễ thỉnh Phật, Bồ-tát đến thiên cung thuyết pháp, do đó nhân duyên học Phật của họ đời này không chín muồi, khi sanh lên trời sẽ chín muồi. Chư Phật, Bồ-tát độ chúng sanh không vội vàng trong nhất thời, đời này duyên chưa chín muồi thì đợi tới đời sau; đời sau chưa chín muồi thì đời sau nữa. Đời đời kiếp kiếp nhất định giúp họ thoát khỏi khổ nạn, bố thí ân đức, giúp họ có duyên với Phật, cho nên chúng ta phải hiểu đạo lý này. Bạn dùng thái độ như vậy, dùng phương tiện khéo léo tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, hết thảy chúng sanh đều hoan hỷ. Đặc biệt là ngày nay mọi người đề ra đa nguyên văn hóa, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Đối với bất kỳ chủng tộc nào, bất kỳ tôn giáo nào, bất kỳ học phái nào chúng ta đều chân thành cung kính, học theo Phổ Hiền

Bồ-tát lễ kính, tán thán, cúng dường, đây là kết duyên với họ. Tương lai khi mình thành Phật, những chúng sanh có duyên này nhất định được độ; khi chưa thành đạo thì hãy kết pháp duyên trước, duyên phải kết cho rộng và tuyệt đối không phân biệt, chấp trước. Họ có một niệm cung kính thì họ có thể tiếp nhận lời khuyên thiện của người khác, nếu như không có tâm cung kính dù bạn dùng lời thiện khuyên họ thì họ cũng không thể tiếp nhận, đạo lý ở chỗ này. Chỉ cần họ có một niệm cung kính, họ hiểu rõ, giác ngộ thì có thể khuyên họ đoạn ác tu thiện. Kinh văn tiếp theo nói:

Hà hướng văn chư thiện sự niệm niệm tu hành, tự nhiên ư Vô Thượng Đạo vĩnh bất thoái chuyển.

Phía trước nói người có tâm giác ngộ, chân tâm quay đầu, Bồ-tát sẽ giúp đỡ. “Hướng hồ là nghe các việc thiện rồi niệm niệm tu hành”, đoạn này là nói về người học Phật, người nói ở phần trước chưa chắc là người học Phật, chỗ này là người học Phật. Chỗ đáng quý của người học Phật là đang niệm niệm tu hành, trong mỗi niệm đều tu sửa những việc làm sai lầm của mình. Trước lúc chưa chứng đạo, tiêu chuẩn của sự “chứng đạo” trong nhà Phật là minh tâm kiến tánh, trong đại kinh thường gọi là “phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh”, hoặc là nói “chứng một phần pháp thân”, trong kinh Hoa Nghiêm là Bồ-tát Sơ trụ trong Viên giáo trở lên, đây gọi là chứng quả. Từ bậc này trở xuống đều có lỗi lầm, sau khi kiến tánh thì có thể nói là không còn lỗi lầm, tại sao vậy? Là dùng chân tâm, các bậc phía trước đều là dùng vọng tâm. Nếu y theo Tướng tông thì chúng ta dùng tâm gì? Tám thức, năm mươi một tâm sở, chúng ta dùng tâm này, nếu dùng tâm này thì đâu có lý nào không có lỗi lầm cho được? Chúng sanh nào dùng tâm này? Mười pháp giới, chúng sanh trong phạm vi mười pháp giới đều dùng tám thức, năm mươi một tâm sở. Trong Bách Pháp Minh Môn Luận, chư vị đọc thấy danh từ “dị sanh tánh”, mười pháp giới là “dị sanh tánh”, nhất chân pháp giới là “đồng sanh tánh”. “Đồng” là tương đồng với Phật, Phật

dùng chân tâm, Bồ-tát Sơ trụ cũng dùng chân tâm, tương đồng với Phật nên gọi là “đồng sanh tánh”. Chúng sanh trong mười pháp giới dùng tám thức, năm mươi một tâm sở khác với Phật, cho nên gọi là “dị sanh tánh”, đâu có lý nào không có lỗi lầm?

Hiểu rõ đạo lý này thì chúng ta mỗi ngày phải phản tỉnh, phải kiểm điểm, phải tìm ra lỗi lầm của mình, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có lỗi lầm. Bạn có thể tìm ra lỗi lầm của mình, phát hiện được lỗi của bản thân thì trong Phật pháp gọi đây là giác ngộ, khai ngộ. Khai ngộ chính là cách nói này. Giác ngộ được lỗi lầm của bản thân, đem lỗi lầm sửa đổi trở lại, đây gọi là tu hành, niệm niệm tu hành, mỗi ngày sửa lỗi, mỗi ngày tự tu sửa. Nếu một người thật sự phát tâm khắc phục phiền não tập khí của chính mình, mỗi ngày không cần nhiều, mỗi ngày sửa một lỗi là được, mỗi ngày đều sửa, không ngừng sửa đổi thì ba năm sau bạn sẽ siêu phàm nhập thánh, bạn sẽ không là phàm phu nữa. Lúc đó bạn sẽ thật sự là Bồ-tát, không phải Bồ-tát giả. Bồ-tát khác với phàm phu, phàm phu mê mà không biết mình có lỗi thì đương nhiên họ không thể sửa lỗi. Bồ-tát khác phàm phu ở chỗ là Bồ-tát biết mình có lỗi lầm, mỗi ngày đều sửa lỗi, vĩnh viễn không ngừng sửa lỗi. Đến lúc nào bản thân mới không có lỗi lầm? Lúc viên mãn thành Phật. Đẳng giác Bồ-tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, vẫn còn lỗi lầm. Do đó chúng ta biết, đều là Đẳng giác Bồ-tát nhưng họ cũng không bình đẳng. Mỗi người phạm lỗi không giống nhau, đương nhiên lỗi của Đẳng giác Bồ-tát vô cùng nhỏ nhiệm, chúng ta không có cách gì cảm nhận được, Phật có thể nhìn ra, các ngài có thể cảm nhận được, những vị Bồ-tát thấp hơn Phật nhất định sẽ không nhận ra, cho nên tới quả vị Phật mới bình đẳng, Phật Phật đạo đồng; phiền não tập khí đoạn hết, đến lúc này mới hoàn toàn tương đồng. Dụng ý quan trọng nhất của những lời này chính là nhắc nhở chính chúng ta, nhất định phải biết bản thân có lỗi lầm, nhất định phải phản tỉnh, nhất định phải sửa

lỗi, có vậy thì trên đường Bồ-đề chúng ta mới có thể dừng mãnh tinh tấn mà không thoái chuyển.

Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Bồ-tát danh Hư Không Tạng.

Hư Không Tạng Bồ-tát, có lẽ các đồng tu học Phật đều biết rõ. Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên đã làm một giải thích đơn giản cho chúng ta, chúng ta xem chú giải hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ câu thứ ba: *“Kinh này mở đầu là Văn-thù nêu ra câu hỏi, nghĩa là chẳng phải là bậc đại trí sẽ không thể biết được nguồn gốc của Địa Tạng”*, kinh này câu mở đầu là do ai nói? Dụng ý này cũng rất sâu. *“Kết thúc là Hư Không Tạng thu khoa”*, kinh này tới sau cùng là người nào tổng kết, *“thu khoa”* hiện nay chúng ta gọi là tổng kết. *“Chẳng phải là thái hư thì sao có thể ẩn mất dấu tích hóa hiện của Đại sĩ, lại còn có ý nhiếp hữu về không, toàn giả tức không vậy”*, ý nghĩa này rất sâu. Chỗ này nói *“thái hư”* và *“không”* đều là nói về chân như bản tánh, hay nói cách khác đến cuối cùng thấy đều tiêu quy tự tánh, ý nghĩa này rất sâu. Sau đó nói: *“Hơn nữa Hư Không Tạng hỏi về phước lợi, cũng có ý từ không nói hữu, toàn không tức giả vậy. Không giả chẳng hai, thế ấy tức trung, viên dung diệu hạnh, đồng quy bí tạng, thế nên kết thúc bằng Hư Không Tạng”*, đây là lấy Hư Không Tạng Bồ-tát để kết thúc toàn kinh, nói rõ ra ý này cho chúng ta. Cũng chính là bình thường nói hết thấy tiêu quy tự tánh, đây mới là thật sự viên mãn. Phần sau trong chú giải chư vị có thể tự xem, là phần giới thiệu nguồn gốc của Hư Không Tạng Bồ Tát.

Bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã tự chí Đạo-lợi, văn ư Như Lai tán thán Địa Tạng Bồ-tát oai thần thế lực bất khả tư nghị.

Bồ-tát tự mình thuật lại, Thế Tôn tại cung trời Đạo-lợi mở pháp hội, ngài biết được nên lập tức đến tham dự pháp hội này, ở trong pháp hội ngài không ngừng nghe Thế Tôn tán thán Địa Tạng Bồ-tát, oai đức thần lực, độ hóa chúng sanh đủ mọi công đức đều không thể nghĩ bàn.

Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, nãi chí nhất thiết thiên long văn thử kinh điển, cập Địa Tạng danh tự, hoặc chiêm lễ hình tượng đặc ký chúng phước lợi.

Công đức của Địa Tạng Bồ-tát thù thắng như vậy, không những đức Phật Thích-ca Mâu-ni tán thán, trong kinh này đức Phật nói được rất rõ ràng, rất tường tận, dù mười phương hết thầy chư Phật Như Lai cùng tán thán, tán thán suốt một kiếp cũng tán thán không hết. Bởi vì công đức của Bồ-tát xứng tánh, tánh đức không có biên giới, cho nên tán thán không hết. Hư Không Tạng Bồ-tát ở chỗ này vẫn là thay chúng ta thỉnh pháp, những việc này lẽ nào ngài lại không biết, ngài cũng là Đẳng giác Bồ-tát. Đặc biệt là vì trong đời vị lai, “đời vị lai” là bao gồm cả chúng ta trong đó, đều là khái thỉnh thay chúng ta, việc này có thể thấy được Bồ-tát quan tâm chúng ta, yêu thương, bảo hộ chúng ta. “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân”, phía trước nói về “một tâm niệm thiện”. Không những là người, ngoài người ra còn có chúng sanh trong lục đạo, “hết thầy thiên”, thiên là chư thiên, “long” là đại biểu cho những thiên thần hộ pháp, “long” cũng đại biểu cho cõi súc sanh, tuy không có nói tam ác đạo, dùng “long” để đại biểu; “thiên long” chính là năm cõi đều bao gồm ở bên trong, hết thầy chúng sanh trong lục đạo. “Nghe được kinh điển này, cùng danh hiệu Địa Tạng”, đức hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, hoặc là chiêm lễ hình tượng sẽ được bao nhiêu điều phước báo và lợi ích?

Trong chú giải nói với chúng ta, chúng ta đọc qua một lượt: “*Theo Địa Trì Bồ-tát*”, theo những gì Địa Trì Bồ-tát nói: “*Phước chính là bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Nương vào thiên, nương vào tinh tấn để tu hành bố thí, trì giới, tứ vô lượng tâm thì gọi là phước phần*”, đây là nói về tu phước. Phạm phu trong lục đạo chưa kiến tánh, tuy trong tự tánh đầy đủ vô lượng công đức nhưng nó không khởi tác dụng, không thể hiện tiền, phước báo phạm phu trong lục đạo đều phải nhờ vào chính mình tu được. Tu những việc gì là phước? Ở đây nêu ra cho chúng ta, đây là Lục độ của Bồ-tát. Trong Lục độ,

trừ bát-nhã ra năm độ còn lại đều là tu phước, bát-nhã là tu tuệ, khi thành Phật chúng ta tán thán Phật là Nhị Túc Tôn. “Nhị” là phước và tuệ, “túc” là viên mãn, cả hai loại đều viên mãn. Phật có phước tuệ viên mãn nhất, do đó Phật là tôn quý nhất. Học Phật làm sao không tu phước cho được? Nếu không có phước báo thì bản thân tu hành sẽ có chướng ngại, ăn mặc đều không đủ thì tu đạo rất khó khăn, không có phước báo thì bạn không có cách gì độ chúng sanh. Phật dạy chúng ta độ chúng sanh, kết duyên với chúng sanh, khi tiếp xúc với hết thấy chúng sanh thì phải làm việc gì trước tiên? Phải bố thí. Nếu bạn không tặng họ một chút lễ vật, kết thiện duyên với họ thì bạn rất khó độ họ. Thế nên “bố thí” vô cùng quan trọng. Đặc biệt là bố thí tài, khi tiếp xúc với hết thấy chúng sanh việc đầu tiên phải làm là bố thí tài, họ sẽ sanh tâm hoan hỷ, rồi sau đó mới là bố thí pháp, bố thí vô úy. Họ có ấn tượng tốt với bạn, biết bạn đối với họ là thiện tâm, là thành ý thì họ sẽ chịu tiếp nhận sự dạy dỗ của bạn, tiếp nhận lời khuyên của bạn, phước vô cùng quan trọng.

Sau đó lại nói: *“Bởi vậy, thiện được gọi là phước lợi”,* lợi là lợi ích, thiện chính là lợi ích chân thật, *“cảm báo yên vui”,* nghĩa là quả báo mà bạn cảm được được là xứng tâm như ý. Hiện nay, người này họ đã đọc kinh, nghe danh, chiêm ngưỡng hình tượng Địa Tạng Bồ-tát thì họ nhất định có được phước lợi, nhưng không biết sẽ được bao nhiêu điều phước lợi, phước lợi bao lớn, đây là Bồ-tát vì chúng ta mà thỉnh giáo Thế Tôn. Hai câu tiếp theo trong chú giải là nói từ trên lý, chúng ta phải hiểu, *“phải biết phước lợi do tâm, tâm có thể tạo phước”,* hai câu này rất quan trọng! Nhất định phải tin tưởng. Lần này Cư Sĩ Lâm, cư sĩ Lý Mộc Nguyên muốn phát tâm xây làng Di-đà, muốn mở Phật Học Viện, hơn nữa hoàn toàn không thu học phí, ai dám làm? Hiện nay họ đang lập bản vẽ cho làng Di-đà, tương lai có thể ở được hơn 1.000 người, hơn 1.000 người mỗi ngày ăn cơm, không thu phí thì tiền từ đâu tới? Ai cũng không dám phát tâm này, ông dám. Ông dựa vào điều gì? Ông hiểu được đạo lý

này, “phước do tâm, tâm có thể tạo phước”, ông dựa vào điều này. Người thông thường tuy đọc kinh Phật, khi đọc mấy câu này vẫn là không thể tin tưởng. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên tin tưởng, cho nên hai chữ “tin Phật” này thật không dễ làm! Ông thật sự tin tưởng. Tin thì sẽ có cảm ứng, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Có một lần ông nói với tôi, rất nhiều viện dưỡng lão ở Singapore, viện dưỡng lão đó là viện cứu tế, cứu giúp những người già bơ vơ khổ não không nơi nương tựa, viện dưỡng lão nhận nuôi họ. Trong đó có người phát tâm tới chăm sóc cho người già, những người niệm Phật chúng ta ngược lại không có phước báo, không sánh bằng người trong viện dưỡng lão, nói như vậy không phải là quá lời! Lời này của ông nói rất đúng.

Người thật sự phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ chắc chắn có người cúng dường, người ta không cúng dường thì thiên thần sẽ đến cúng dường, tại sao vậy? Người ta không biết được đây là đại phước báo, đại phước điền, người trời biết được. Trong sách xưa chúng ta đọc thấy luật sư Đạo Tuyên ở núi Chung Nam đời Đường trì giới rất nghiêm, lão pháp sư ngày ăn một bữa trưa, mỗi ngày ăn một bữa, ai tới cúng dường cho ngài? Người trời tới cúng dường ngài, mỗi ngày cúng cho ngài một bát cơm, ngài là một người trì giới thanh tịnh. Ngày nay trong Niệm Phật Đường có nhiều người như vậy, tuy không thể nói là mọi người đều vãng sanh, chỉ cần có một hai người vãng sanh thành Phật thì mọi người đều thơm lây. Phật, Bồ-tát, thiên long thiện thần đến cúng dường, không thể nói chỉ cúng dường hai người này còn những người khác thì không quan tâm, không có đạo lý này, mọi người đều được nhờ. Nhất định có chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần chăm sóc, cư sĩ Lý Mộc Nguyên tin tưởng cho nên ông có dũng khí, ông dám làm. Tương lai Phật Học Viện cũng có thể không thu học phí, không những không thu học phí mà còn cúng dường ăn mặc, chỗ ở, đi lại. Cũng là đạo lý này, bồi dưỡng những pháp sư trẻ tuổi hoằng pháp lợi sanh, tiếp nối huệ mạng Phật, đương nhiên những người này cũng sẽ được chư Phật

hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ giống như vậy, chỉ cần bạn phát tâm chân thành mà làm, nhất định có thể làm được thành tựu, đạo lý ở chỗ này. Hai câu sau này là lý, lý rất sâu, *“tâm còn không thể được”,* trong kinh Kim Cang nói tam tâm không thể được, *“phước lợi ở chỗ nào?”* Đây là nói về lý. Nói rõ tuy được phước lợi nhưng không chấp trước phước lợi thì phước lợi này mới là chân thật. Sau đó là lời thỉnh cầu:

Duy nguyện Thế Tôn vị vị lai hiện tại nhất thiết chúng đẳng lực nhi thuyết chi”.

Không cầu Phật nói rõ ràng, đại khái nói sơ lược với chúng ta là được. Ngài cũng là suy nghĩ cho đức Phật Thích-ca Mâu-ni, không thể khiến đức Phật quá mệt mỏi, bởi vì lúc bấy giờ đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã lớn tuổi, sau khi từ cung trời Đao-lợi trở về chúng ta biết đức Phật giảng kinh Đại Niết-bàn một ngày một đêm xong thì đức Phật nhập diệt. Mời xem kinh văn, trang 101, hàng cuối cùng:

Phật cáo Hư Không Tạng Bồ-tát: “Đế thính! Đế thính! Ngô đương vị nhữ phân biệt thuyết chi”.

Bồ-tát khái thỉnh, Phật nhất định sẽ nói cho ngài, trước khi thuyết pháp đức Phật nhất định căn dặn ngài phải lắng nghe, *“đế thính”* dùng cách nói hiện nay nghĩa là *“nghe kỹ càng”,* thâm ý của nó cũng không thể nghĩ bàn. Hàng thứ nhất trong chú giải vừa mở đầu liền nói: *“Phàm người khéo thuyết pháp thì không nói, không dạy, người khéo nghe pháp thì không được, không nghe”,* đó là thật sự lắng nghe, đây không phải là cảnh giới của chúng ta, đây là cảnh giới của pháp thân đại sĩ, cảnh giới của chúng ta chỉ cần lắng nghe là được rồi. Sau đó Phật liền khai thị:

Nhược vị lai thế hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, kiến Địa Tạng hình tượng cập văn thữ kinh, nãi chí độc tụng, hương hoa ẩm thực, y phục trân bảo, bố thí cúng dường, tán thán chiêm lễ, đắc nhị thập bát chủng lợi ích.

Đoạn này nói sơ lược về pháp tu, cũng chính là làm thế nào tu phước. Đoạn này văn không dài, chỉ có hai hàng, trong đó có vài chữ quan trọng, chúng ta nhất định phải chú ý. Thứ nhất là “thiện”, “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, tiêu chuẩn thấp nhất của “thiện” là ưa thiện mến đức, đây là điều kiện nhất định phải có đủ, người như vậy nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ-tát, cúng dường hình tượng Bồ-tát tuyệt đối không phải là mê tín. Tại sao cúng dường hình tượng? Nhìn thấy hình tượng liền nhắc nhở chúng ta lời dạy của Bồ-tát, là ý nghĩa này. Nếu như không nghe danh, không thấy tượng, thì rất dễ quên mất lời dạy của Bồ-tát. Cho nên ý nghĩa quan trọng nhất của danh hiệu và hình tượng là từng giây từng phút nhắc nhở chính mình, phải biết noi theo Địa Tạng Bồ-tát, học tập Địa Tạng Bồ-tát thì phước báo của bạn sẽ lớn. Sau đó “dùng hương hoa, thức ăn, quần áo, trân bảo để bố thí cúng dường”, phía trước đã nói tường tận về ý nghĩa này, biểu thị lòng cung kính của mình, đều biểu thị cho sự phát tâm, phát nguyện, y giáo phụng hành của mình. Do đó, cúng dường không phải ở trên những hình thức này, hình thức là biểu pháp, cúng dường nhất định phải biết được y giáo tu hành cúng dường, đây là kỳ vọng của Thế Tôn đối với chúng ta. Trong phẩm Hạnh Nguyện, Phổ Hiền Bồ-tát dạy chúng ta hết thảy phẩm vật cúng dường đều không sánh bằng pháp cúng dường, vô lượng vô biên bố thí cúng dường không bằng pháp cúng dường. Trong pháp cúng dường đã nói cho chúng ta bảy điều, điều thứ nhất là “như giáo tu hành cúng dường”, chúng ta y theo lời dạy trong kinh điển mà làm, đây mới là cúng dường thật sự.

Cho nên cúng dường trên mặt sự là biểu pháp, hương biểu thị lòng tin, biểu thị giới, định, hoa biểu thị “nhân”, thức ăn biểu thị tiếp nối huệ mạng Phật, quần áo biểu thị nhẫn nhục, trân bảo biểu thị phước lợi, tất cả dùng để biểu pháp, trong đây tuyệt đối không phải mê tín. Tán thán là giới thiệu kinh điển, pháp môn này cho đại chúng, vì người diễn nói, giới thiệu cho mọi người, đây gọi là tán

thán. Ngôn giáo, dùng ngôn ngữ để tuyên truyền là tán thán; “chiêm lễ” là thân giáo, làm ra cho người ta xem, như vậy mới thật sự gọi là tu phước. Sau đó mới được 28 điều lợi ích, nhân quả nhất định là tương ứng. Nhưng có nhiều người đọc kinh này xong rồi thỉnh một tượng Địa Tạng Bồ-tát về nhà thờ cúng, mỗi ngày đốt hương cúng hoa, sáng tối cúng thức ăn nhưng không được quả báo, trong 28 điều lợi ích này một điều cũng không đạt được. Sau đó lại mắng Phật, nói kinh này không linh, kinh này không đáng tin. Tại sao họ không cảm được quả báo? Vì họ hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa, chỉ chú trọng vào hình thức, trong tâm vẫn tham, sân, si, mạn y như cũ, như vậy thì làm sao cảm được quả báo? Đoạn văn tự này từng câu từng chữ chúng ta đều phải hiểu rõ ràng, hiểu tường tận, sau đó tu nhân mới cảm được quả. Đây là lời Thế Tôn đích thân nói ra, chắc chắn ngài không nói dối, chắc chắn không quá lời, nếu bạn thật sự có thể y theo kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên mà tu hành thì bạn sẽ được lợi ích:

Nhất giả thiên long hộ niệm.

Thiên long là thần hộ pháp, nhà Phật gọi là thiên long bát bộ, thần hộ pháp, hộ hộ niệm bạn, thông thường chúng ta nói là hộ bảo hộ bạn.

Nhị giả thiện quả nhật tăng;

Chúng ta có thể tưởng tượng được, người này tâm thiện hạnh thiện, thấy tượng, nghe kinh, đọc tụng, cúng dường là hạnh thiện, lại có thể vì người diễn nói; chỗ này không có từ “vì người diễn nói”, mà ngài dùng từ “tán thán chiêm lễ” chính là vì người diễn nói. Trong những kinh thông thường đức Phật dặn dò chúng ta “thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”, đây là lời Phật thường dạy. Phân lượng của kinh Kim Cang rất ngắn, chỉ có hơn 5.000 chữ, nhưng trong đó đức Phật lặp lại câu này bao nhiêu lần! Tụng một quyển kinh Kim Cang bạn không nhớ những chữ khác nhưng bạn sẽ nhớ mấy chữ này, vì nó lặp lại quá nhiều lần. “Thọ trì đọc

tụng, vì người diễn nói”, chư vị hãy xem đoạn này có ý nghĩa như vậy hay không? Chính là thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói, tán thán là nói, chiêm lễ là diễn, hợp lại là diễn nói. Do đó, quả thiện của họ đương nhiên mỗi ngày tăng trưởng. Thiện tăng trưởng thì ác sẽ giảm bớt, hay nói cách khác nghiệp chướng của họ mỗi ngày đang tiêu trừ, sức thiện của họ mỗi ngày đang tăng trưởng, chỉ cần người tu hành noi theo lý luận, phương pháp của kinh này.

Tam giả tập thánh thượng nhân.

“Thánh thượng nhân” là nhân thành Phật, hiện nay bạn đang tu nhân.

Tứ giả Bồ-đề bất thoái.

“Bồ-đề” là nói về tâm Bồ-đề, cách giải thích tâm Bồ-đề đơn giản nhất là tâm giác ngộ không thoái chuyển, trong đời sống hằng ngày người này đối người, đối việc, đối vật không mê hoặc, không điên đảo, họ giác ngộ, bất cứ lúc nào cũng có cảnh giác cao độ.

Ngũ giả y thực phong túc.

“Phong túc” không phải như chúng ta thông thường hay tưởng tượng là rất nhiều, rất nhiều, không phải vậy, hiểu vậy là sai rồi. “Phong túc” nghĩa là nhất định không thiếu thốn, người tu đạo biết đủ thường vui, đây mới là phong túc thật sự; họ không thiếu thốn, cần gì thì đến lúc ấy họ đều gặp được, đều có thể đạt được.

Lục giả tật dịch bất lâm.

Có thể xa lìa tật bệnh. Hai chữ phía trên này là tật bệnh, hiện nay chúng ta gọi là một số bệnh truyền nhiễm, họ sẽ không gặp. Tại sao vậy? Tâm thanh tịnh, tâm từ bi, tâm hiền lương thì sẽ không gặp những bệnh khổ này, những bệnh này có quan hệ mật thiết với tâm địa.

Thất giả ly thủy hỏa tai.

Bạn sẽ không gặp những tai nạn này, bạn có thể tránh khỏi.

Bát giả vô đạo tặc ách.

Đây là tai hại do người làm, cường đạo cướp bóc, bị ăn trộm vặt bạn cũng không gặp phải. Không gặp phải này tức là nói trong mạng bạn một lúc nào đó thế nào cũng sẽ gặp phải những chuyện này nhưng bạn có thể tránh khỏi, đó mới là lợi ích thật sự. Trong mạng của bạn không có những chuyện đòi nợ, trả nợ với người ta vậy thì không tính; còn trong mạng của bạn có, sẽ gặp phải chuyện này nhưng lúc này sẽ tránh khỏi, như vậy mới là do công đức tu hành của bạn chuyển đổi cảnh giới.

Cửu giả nhân kiến khâm kính.

Một người tu hành, người tu hành chân thật, tâm địa hiền lương từ bi, đối với người đều thành khẩn, hòa nhã, người ác nhìn thấy bạn cũng cung kính bạn ba phần, đây là đạo lý nhất định.

Thập giả thần quý trợ trì.

Giống như những gì Kiên Lao địa thần nói “người chân thật như giáo tu hành thì quý thần đều hộ vệ”, thời thời khắc khắc bảo hộ bạn.

Thập nhất giả nữ chuyển nam thân.

Thân nữ khổ nhiều hơn thân nam, nếu như không muốn thọ thân nữ nữa, muốn được thân nam, có thể chuyển hay không? Có thể chuyển. Nhưng cũng có người muốn làm thân nữ, sau đó nói:

Thập nhị giả vi vương thân nữ.

Quốc vương đại thần, sanh vào nhà phú quý đều có thể đạt được. Phát tâm này hơn phân nửa đều là Bồ-tát, họ dùng thân phận này để độ hóa chúng sanh, đem lại lợi ích cho xã hội.

Thập tam giả đoan chánh tướng hảo.

Chúng ta thường nói “tướng tùy tâm chuyển”, tâm tốt thì tướng tốt.

Thập tứ giả đa sanh thiên thượng.

Đây là nói bạn tu phước, phước đó rất lớn, phước báo lớn thì nhân gian không có chỗ để hưởng thọ nên phải lên trời để hưởng phước.

Thập ngũ giả hoặc vi đế vương.

Chúng ta biết những vị vua thời xưa, hiện nay những vị lãnh tụ, lãnh đạo quốc gia đều là trong đời quá khứ tu phước báo lớn nên họ mới cảm được. Người không có phước báo sẽ không bao giờ được địa vị ấy, không những đạt không được cho dù cho họ, họ cũng không nhận nổi. Điều này đúng như câu “một miếng ăn, một hớp nước, không gì không định trước”, trong mạng của bạn có thì nhất định sẽ có, trong mạng không có thì cầu cũng không được. Phía trước tôi đã từng nói với quý vị, không có phước báo lớn như vậy, ban quan tước cho họ, khi họ còn chưa nhận được thì người đã chết mất. Việc này tôi xem thấy rất nhiều. Họ chỉ có chức tước như vậy, vừa được thăng chức, vẫn chưa nhận chức thì người liền chết. Cho nên nói công danh lợi lộc thế gian đều là do đời trước hoặc đời này tu được, đại đa số là do đời trước tu được, đời này bạn gặp được thiện tri thức chỉ dẫn, đời này tu thì đời này có thể chuyển nghiệp. Giống như tiên sinh Liễu Phàm mà quý vị đều biết, những gì nói trong “Viên Liễu Phàm Gia Đình Tứ Huấn”, ông là ngay đời này chuyển đổi, trong đây đều có đạo lý.

Thập lục giả túc trí mạng thông.

“Túc trí mạng thông” cũng giống như hiện nay chư vị đều quen thuộc với danh từ “công năng đặc dị”, đây là do đời trước tu được. Mấy hôm trước có người tặng một đĩa CD cho tôi, tôi cũng không biết ai tặng, hôm qua tôi xem thử, trong đó có một em nhỏ bốn tuổi viết thư pháp, viết rất

đẹp, chữ của một em bé bốn tuổi viết đã được khắc vào bia, viết đẹp như vậy. Đây là thiên tài! Đó là “túc trí mạng thông”, không phải do đời này, là đời quá khứ, những chuyện giống như vậy cũng rất nhiều.

Thập thất giả hữu cầu giai tòng.

Đây chính là “có cầu ắt ứng” mà chúng ta thường nói. Tại sao họ có cầu đều có ứng? Vì nghiệp chướng của họ đã tiêu trừ, không có chướng ngại, cho nên có cầu ắt ứng.

Thập bát giả quyền thuộc hoan lạc.

Đây là điều mà nhà Nho nói bản thân thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia thì cả nhà sẽ vui vẻ, đều có đạo lý.

Thập cửu giả chư hoạnh tiêu diệt.

Trong mạng có tai nạn, chúng ta gọi là tai nạn ngoài ý muốn, hoạnh sự là tai nạn ngoài ý muốn, trong mạng bạn sẽ gặp phải nhưng lúc này sẽ bị tiêu trừ, nghiệp chướng đã tiêu trừ.

Nhi thập giả nghiệp đạo vĩnh trừ.

Nghiệp đạo là nói về ác đạo, họ vốn có tội nghiệp đáng lẽ phải đọa ác đạo, bây giờ nhất định sẽ không bị đọa ác đạo.

Nhi thập nhất giả khứ xứ tận thông.

“Khứ xứ”, sau khi chúng ta chết, mười pháp giới bày ra trước mắt chúng ta là mười con đường, phàm phu thông thường bị nghiệp lực dẫn dắt, bản thân không có cách gì lựa chọn, như vậy rất khổ, bị nghiệp lực lôi kéo. Người giác ngộ, người có trí tuệ có thể tự mình chọn lựa thì sẽ tự tại, bất luận chọn đường nào cũng thông suốt, cũng không bị chướng ngại. Trời Dục giới, trời Sắc giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều do chính mình chọn lựa.

Nhi thập nhị giả dạ mộng an lạc.

Phàm phu ai cũng nằm mộng, bạn sẽ không bị ác mộng nữa, bình thường gặp ác mộng thì bản thân phải cảnh giác, tại sao lại gặp ác mộng? Vì ý niệm ác nhiều, tập khí ác nhiều nên mới gặp ác mộng, cho nên từ việc nằm mộng cũng có thể biết chính mình tu hành có tiến bộ hay không?

Nhị thập tam giả tiên vong ly khổ.

Người nhà thân quyến của bạn đã mất nhờ phước của bạn, bạn tu hành giỏi, tu hành có công đức nên họ được phước lây, có thể thoát khỏi ác đạo, có thể giảm bớt đau khổ.

Nhị thập tứ giả túc phước thọ sanh.

Tương lai bạn đi đầu thai nhờ vào phước báo này bạn nhất định sẽ sanh tới phước địa, sanh tới nhà có phước.

Nhị thập ngũ giả chư thánh tán thán.

“Chư thánh” là chỉ cho Phật, Bồ-tát.

Nhị thập lục giả thông minh lợi căn.

Thông minh lợi căn là quả báo có được từ việc bố thí pháp, trong đó có tán thán, chiêm lễ.

Nhị thập thất giả nhiều từ mẫn tâm.

Tâm từ bi của bạn, tâm thương xót hết thảy chúng sanh sẽ tăng trưởng.

Nhị thập bát giả tất cánh thành Phật.

“Tất cánh thành Phật” là nói sau cùng, đời này không phát nguyện vãng sanh bất thoái thành Phật, tương lai cũng sẽ có duyên này. Duyên này không nhất định là ở đời sau, hay là ở đời sau nữa; nhưng nhất định sẽ gặp được, bởi vì thường có chư Phật hộ niệm, có Địa Tạng Bồ-tát gia trì. Đây là nói bạn sẽ được nhiều lợi ích như vậy. Đoạn kinh văn này pháp sư Thanh Liên có chú giải, chú được cũng rất hay, chư vị có thể tham khảo. Lại xem đoạn kinh văn tiếp theo, ở trang 107:

Phục thứ Hư Không Tạng Bồ-tát! Nhược hiện tại vị lai, thiên long quý thần văn Địa Tạng danh, lễ Địa Tạng hình, hoặc văn Địa Tạng Bốn Nguyên sự hạnh, tán thán chiêm lễ.

Câu trả lời của Thế Tôn chia thành hai đoạn, đoạn trước nói về 28 điều phước lợi, đây là đối với thiện nam tử, thiện nữ nhân đời mạt pháp y giáo tu hành. Đoạn này ở đây, bởi vì ngài hỏi bao gồm cả chúng sanh trong lục đạo, trong đó người y giáo tu hành sẽ được 28 điều lợi ích; vậy còn năm đường kia thì sao? Chư thiên, quý thần đức Phật ở đây cũng nói rõ ý này. Chữ quan trọng trong đoạn này là “văn Địa Tạng danh”, “văn” này rất quan trọng! “Lễ Địa Tạng hình”, trong “lễ” bao gồm tu hành, lễ kính, tán thán, đây là nói thiên long quý thần hiện tại và vị lai. Chúng ta đọc kinh có thiên long quý thần đến nghe, mắt thịt chúng ta nhìn không thấy nhưng có thể cảm nhận được; tâm bạn càng thanh tịnh thì càng dễ cảm nhận. Dù chỉ có một người đọc kinh, người đó ở trong phòng đọc kinh không có ai nhìn thấy, có thiên long quý thần đến, nhiều khi chúng ta sẽ ngửi được mùi hương lạ, đây là việc thường gặp nhất. Hương này từ đâu đến? Lúc chúng ta đọc kinh, đặc biệt là lúc mới học, mới học thì khi đọc kinh không biết đốt hương. Cổ đức nói với chúng ta có thiên thần đi ngang qua nhìn thấy bạn đọc kinh, họ sẽ dừng lại chấp tay cung kính tán thán, trên thân họ có mùi hương, do đó bạn ngửi được mùi hương lạ này. Đôi lúc vài người cùng nhau thảo luận kinh điển, nếu tâm địa rất thanh tịnh, lúc này tâm địa từ bi, tâm địa hiền thiện, bạn đang nghiên cứu thảo luận như vậy có thiên long quý thần đi ngang qua, họ nhìn thấy cũng sẽ dừng lại, sẽ ở đó chấp tay cung kính với bạn. Lúc đó những người này cũng sẽ ngửi được mùi hương lạ, chuyện này chúng ta cũng thường nghe nói, chính chúng ta cũng từng trải qua. Cho nên chúng ta đọc kinh, nghiên cứu thảo luận tu hành, đừng tưởng là không có ai nhìn thấy, mắt thịt chúng ta nhìn không thấy nhưng cảnh giới vô hình thấy được rất nhiều.

Bạn hiểu được đạo lý này, hiểu được sự thật này thì phải giác ngộ, khi chúng ta khởi một ác niệm, làm một việc xấu đừng cho rằng không có ai biết, thiên long quỷ thần đều biết. Bạn có thể gạt người chứ không thể gạt quỷ thần, đúng như câu nói “ngẩng đầu ba thước có thần minh”, lời này là thật không phải giả, là sự thật. Họ “nghe bốn nguyện và việc làm của Địa Tạng”, họ làm sao nghe được? Là bởi vì chúng ta đọc kinh nên họ nghe được, chúng ta đọc kinh ra tiếng hay không ra tiếng cũng không sao, đọc ra tiếng đương nhiên càng tốt, đọc không ra tiếng thì cũng đọc từng chữ, từng chữ cho tới hết, như vậy đều có cảm ứng. Chúng ta cảm ứng đạo giao với thiên địa quỷ thần, với hết thảy chúng sanh đều là tác dụng của tâm, phía trước đã nói với chư vị rồi, khi tâm khởi niệm thì sẽ có sóng, sóng vô cùng nhỏ bé quỷ thần có thể khởi cảm ứng, có thể cảm ứng với sóng của họ, nhờ vậy họ sẽ biết, họ nhìn thấy, nghe thấy, cho nên họ “tán thán chiêm lễ”, chiêm lễ là vô cùng cung kính.

Đắc thất chủng lợi ích.

Lúc cung kính tán thán chiêm lễ họ cũng được lợi ích.

Nhất giả tốc siêu thánh địa.

“Thánh” là chỉ cho quả vị của Bồ-tát, có thể giúp họ nâng cao cảnh giới. Nếu như là thiện thông thường trong thế gian, đối với thiện của thế gian thì “thánh địa” là nói về chư thiên. Bạn hãy xem nhà Nho, trong tiểu thuyết hay bút ký của người xưa có thể thấy người đọc sách nhà Nho, người đọc sách nhà Đạo, thậm chí người đọc kinh điển của các tôn giáo khác cũng có thể cảm được thiên long quỷ thần nghe danh lễ kính, nói “tốc siêu thánh địa” nghĩa là sanh lên trời, bởi vì những điều họ nghe khác nhau. Kinh Phật có thể giúp họ siêu phàm nhập thánh, chúng ta đọc kinh không những có thể độ người mà cũng độ chúng sanh trong lục đạo.

Nhị giả ác nghiệp tiêu trừ.

Những quý thần này là phàm phu, không phải thánh nhân, họ còn trong lục đạo, chưa ra khỏi lục đạo, phiền não tập khí của họ còn rất nặng, thường thường nghe pháp, tiếp nhận hun đúc của Phật pháp, hạt giống ác nghiệp dần dần tiêu diệt. Quý thần còn như vậy thì chúng ta đâu lẽ nào ngoại lệ? Chúng ta muốn công phu của mình đắc lực, thế nên Phật dạy chúng ta, trong tam phước khuyên chúng ta “đọc tụng Đại thừa”, phải đọc kinh mỗi ngày. Không những phải đọc, tốt nhất là mỗi ngày đều giảng, giảng là gì? Giảng là khuyên người, khuyên người cũng là khuyên mình, thật sự được lợi ích là chính mình. Chúng ta giảng một bộ kinh cần phải có thời gian rất dài, giảng bộ kinh này từ đầu đến cuối người được lợi ích lớn nhất là chính mình, thính chúng có rất nhiều người không có thời gian nên họ sẽ không đến nghe, họ có vắng mặt, còn người giảng thì không vắng một ngày nào, người nghe thường vắng mặt, cho nên người giảng là được công đức viên mãn, người nghe chưa chắc được viên mãn, nhất định phải hiểu đạo lý này. Khi chúng ta chưa có thành tựu thì giảng kinh là tự lợi, cho nên chúng ta ở trên giảng đài, tôi đã nói với các vị đồng tu rất nhiều lần, chúng ta là dùng thái độ của học sinh ở trên giảng đài để thực tập báo cáo, những người ngồi ở dưới đều là thầy giáo của mình, đều là giám học; chúng ta ở trên giảng đài là đem những gì chính mình tu hành được đưa ra báo cáo cho thầy giáo, giám học, gia trưởng mà thôi. Chúng ta dùng thái độ như vậy thì chính chúng ta được lợi ích viên mãn. Ngày nào đó chúng ta thật sự minh tâm kiến tánh, thừa nguyện tái lai thì mới có thể nói là mình giảng kinh thuyết pháp cho người khác nghe. Khi chưa kiến tánh, chưa thành tựu là giảng cho chính mình nghe, khuyến khích chính mình, mọi người đang cùng nhau khuyến khích, được vậy thì ác nghiệp tập khí làm sao không tiêu trừ? Do đó phải giảng không ngừng. Có nhiều người nói tôi thích giảng kinh, không phải là tôi thích giảng kinh mà là tôi phải tiêu nghiệp chướng, tôi dùng phương pháp này để tiêu trừ nghiệp chướng rất có hiệu quả, cho nên nói thật ra nếu ba tháng không giảng

kinh thì tập khí lỗi lầm gì cũng hiện ra. Mỗi ngày giảng là mỗi ngày khuyên nhủ, mỗi ngày đề nén, hàng phục xuống. Mỗi kinh ra chính là đối diện với Phật, Bồ-tát, tiếp nhận lời dạy của Phật, Bồ-tát, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này.

Tam giả chư Phật hộ lâm.

“Hộ” là hộ niệm, “lâm” là cảm ứng, cảm được Phật đến hộ niệm.

Tứ giả Bồ-đề bất thoái.

Thường giữ được tâm Bồ-đề, tâm giác ngộ, tâm ưa việc thiện, tâm lợi ích cho chúng sanh, đây chính là tâm Bồ-đề.

Ngũ giả tăng trưởng bốn lực.

“Bốn” là vốn có, trong tự tánh vốn đủ, lực vốn đủ là gì? Lực đó không thể nghĩ bàn. Trong kinh đức Phật thường nói “quyền thật nhị trí”, đây là nói nhiều nhất, tăng trưởng căn bản trí. Căn bản trí là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, trong kinh Đại thừa gọi là “tam-muội chánh thọ”, ý này cũng vô cùng sâu rộng. Căn bản trí rất khó đạt được, ngày nay chúng ta chỉ có thể đạt được mức tương tự, không phải chân thật. Pháp thân đại sĩ mới có căn bản trí thật sự, chúng sanh trong mười pháp giới không có, tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới là tương tự vị, lực đạo phàm phu tu giới cách mấy cũng là quán hạnh vị, chúng ta phải hiểu rõ việc này. Tại sao vậy? Tâm thanh tịnh không đạt tới mức này. Ngày nay chúng ta nói thanh tịnh nhưng nghiệp lực tập khí phiền não vẫn còn khởi lên, cũng chính là thị phi nhân ngã, tham sân si mạn không hay không biết nó vẫn còn khởi lên. Căn bản trí từ đâu tới? Căn bản trí là thanh tịnh bình đẳng, tâm thật sự được thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì sẽ không khởi phiền não, bình đẳng là tuyệt đối không có phân biệt, như vậy mới đạt được bình đẳng. Tâm thanh tịnh bình đẳng chính là căn bản trí. Trong kinh Bát-nhã gọi là bát-nhã

vô tri, đây là căn bản trí. Lúc nó khởi tác dụng là “vô sở bất tri”, “bát-nhã vô tri, vô sở bất tri”.

Ngày nay chúng ta có “tri”, có “tri” vậy thì có “sở bất tri”, chúng ta biến thành cái gì cũng không biết. Học tập cứ cho rằng đó là “tri”, là biết, chưa chắc đã là cái biết chính xác, có khi sẽ làm sai, hiểu sai, hiểu không đúng. Do đó phải nương vào kinh điển của Phật, lời Phật nói là chánh tri chánh kiến, chúng ta đối chiếu những gì chúng ta thể ngộ được với kinh điển, nếu như những gì chúng ta thể ngộ được giống lời dạy trong kinh Phật, vậy thì kiến giải, tư tưởng của chúng ta mới chính xác. Nếu như những gì chúng ta hiểu được khác lời dạy trong kinh điển, vậy thì chúng ta phải phản tỉnh, phải kiểm điểm, chúng ta sai rồi, kinh Phật không sai. Y theo tiêu chuẩn trong kinh Phật sửa đổi trở lại tư tưởng, kiến giải của chính mình thì gọi là tu tâm, gọi là tu từ căn bản. Tâm địa thanh tịnh liền sanh trí tuệ, trí tuệ này chính mình có thể thọ dụng, và cũng có thể đem lại lợi ích cho hết thảy chúng sanh, đây gọi là “hậu đắc trí”, không gì không biết. Cho nên nói là “tăng trưởng bốn lực”. *“Hành sâu hạnh Bồ-tát, tăng trưởng đầy đủ bi và trí”*, cách nói này cũng tốt. Ngoài hai thứ “trí” nói trên, ngài còn nói tới từ bi. Trí và bi hiện tiền thì tâm từ bi nhất định sanh khởi, trí tuệ càng rộng thì tâm từ bi càng lớn, đây là đạo lý nhất định.

Lục giả túc mạng giai thông.

Chúng ta gọi là thần thông. Trong kinh đức Phật nói thần thông “dựa vào định lực mà hiện tiền”. Thần thông là bản năng, tại sao bản năng ấy mất đi? Vì tâm tư rối loạn nên bản năng không thể hiện ra. Trước đây tôi ở Mỹ có một vị đồng tu gặp một người Trung Quốc đại lục có khả năng đặc biệt, người đó dùng mắt thịt có thể nhìn thấu nội tạng của người ta, người đó có khả năng như vậy, họ gọi đó là nhãn quang X. Có một vị đồng tu để ông đó xem thử, kiểm tra khả năng của ông, kết quả sau khi xem xong ông nói: “Bà trước kia bị bệnh lao phổi, hiện nay đã lành bệnh rồi, vẫn còn một vết sẹo ở đâu đó trên thân bà”. Bà nghe xong thì giật hết

cả mình. Lúc trước đích thực là bà đã bị bệnh này, từ trước tới giờ không ai biết, đã lập gia đình nhiều năm rồi ngay cả chồng bà cũng không biết, ông này vừa nhìn liền thấy, bà bảo ông này thật lợi hại. Sau đó bà hỏi: “Khả năng này của ông có thể mất hay không?” Ông ta nói “Cũng có thể”. Tại sao lại bị mất? Khi biết nhiều việc quá, đầu óc phức tạp thì sẽ mất. Do đó những người này rất ít tiếp xúc với bên ngoài, giữ gìn tâm thanh tịnh của mình, rất tương ứng với những gì Phật pháp nói. Do đó khả năng, trí tuệ đều sanh ra từ tâm thanh tịnh; tâm bạn càng thanh tịnh thì trí tuệ, đức năng của bạn càng mạnh, đạo lý ở chỗ này. Tâm càng phức tạp thì càng tệ, thị phi nhân ngã, tham sân si mạn càng ít càng tốt. Trí tuệ, đức năng trong tự tánh của bạn sẽ từng phần hiển lộ ra ngoài, những thứ này là chướng ngại lớn! Chính mình nhất định phải rõ ràng, phải sáng tỏ. Đặc biệt là chúng ta muốn học giáo, tương lai muốn lợi ích chúng sanh, kinh điển đều là trí tuệ cứu cánh viên mãn, khi chúng ta mở kinh ra nếu bạn dùng tâm phiền não, tâm loạn thì nhất định không đạt được lợi ích gì, không thể hiểu được nghĩa kinh. Nếu chư vị đồng tu muốn giảng kinh được hay, giảng được rất viên mãn thì không cần gì khác ngoài tâm thanh tịnh mà thôi. Xa rời danh văn lợi dưỡng, xa rời ngũ dục lục trần thì khi mở quyển kinh ra bạn sẽ hiểu rõ ý Phật. Tại sao hiểu rõ? Ý của Phật chính là tánh đức của chính mình cho nên bạn mới có thể hiểu rõ, là tánh đức của chính mình. “Túc mạng giai thông”.

Thất giả tất cánh thành Phật.

Bởi vì bạn đọc là kinh Phật, bất luận là kinh Phật nào thì trăm sông đều đổ về một biển, nhất định quy về Vô Thượng Bồ-đề, cho nên “tất cánh thành Phật”. Đây là nói bảy điều lợi ích. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn cuối cùng:

Nhĩ thời thập phương nhất thiết chư lai, bất khả thuyết, bất khả thuyết chư Phật Như Lai, cập đại Bồ-tát, thiên long bát bộ.

Đại hội ở cung trời Đao-lợi viên mãn, ở chỗ này chúng ta đặc biệt phải biết lúc đại hội vừa bắt đầu thì mười phương hết thấy chư Phật đều đến, nhưng chư Phật Như Lai ở trong hội này không có một vị nào bỏ đi giữa chừng, không có. Các ngài đều lưu lại đến lúc pháp hội viên mãn, điểm này thù thắng, không thể nghĩ bàn, chúng ta chưa từng thấy qua trong tất cả kinh điển. Đâu có lần nào đức Phật Thích-ca Mâu-ni giảng kinh mà có nhiều vị Phật đến nghe như vậy, chưa bao giờ có. Trong hội kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ chúng ta cũng thấy mười phương Bồ-tát đến hội tập chứ không thấy Phật đến. Khi đức Phật giảng tới chỗ quan trọng thì chư Phật mới đến làm chứng minh, đến thị hiện một lát. Đâu có như pháp hội này, từ đầu tới cuối mười phương hết thấy chư Phật một vị cũng không sót, hết thấy đều đến, vậy bạn mới biết được pháp hội này quan trọng. Cho nên pháp này là pháp căn bản của nhà Phật, trong pháp Đại thừa bất luận là tu học pháp môn nào, kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên là nền tảng, là căn bản, rời khỏi nền tảng này bất luận tu pháp môn nào thì chắc chắn sẽ không thành tựu, vô cùng, vô cùng quan trọng!

Văn Thích-ca Mâu-ni Phật xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ-tát đại oai thần lực, bất khả tư nghị, tán vị tăng hữu.

Câu này là chư Phật Như Lai tán thán Thích-ca Mâu-ni Phật, chư Phật tán thán chính là làm chứng minh cho đức Phật Thích-ca Mâu-ni, câu nào đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói cũng đều là chân thật, chư Phật đến chứng minh.

Thị thời Đao-lợi thiên.

Đây là nói về đạo tràng.

Vũ vô lượng hương hoa, thiên y, châu anh.

“Châu” là châu báu, “anh” là chuỗi ngọc, đây là diềm lành của trời đất.

Cúng dường Thích-ca Mâu-ni Phật cập Địa Tạng Bồ-tát dĩ, nhất thiết chúng hội câu phục chiêm lễ, hiệp chương nhi thoái.

“Tất cả đại chúng trong pháp hội” bao gồm chư Phật Như Lai. Chiêm lễ thêm lần nữa, quyển luyện không rời, sau đó mới giải tán. Ở chỗ này chúng ta xem thấy kinh văn tổng kết khác với các kinh thông thường, kinh văn thông thường tổng kết phía sau có câu “y giáo phụng hành”, còn chỗ này không có, ở đây là “hiệp chương nhi thoái”, tại sao vậy? Là chư Phật Như Lai. Hội giảng kinh này vô cùng khác thường! Pháp sư Thanh Liên ở chỗ này chú được rất hay, chư vị có thể xem tường tận. Hôm nay, chúng ta giảng viên mãn bộ kinh này, lần này là vì đạo tràng núi Cửu Hoa, pháp hội năm nay khai giảng bộ kinh này, cũng bởi vì bị hạn chế bởi thời gian nên có nhiều chỗ không thể nói kỹ hơn, do đó chúng tôi nghĩ tuần sau tiếp tục giảng lại bộ kinh này thêm một lần nữa, bởi vì lần này chúng tôi không có giảng Huyền Nghĩa, tuần sau chúng ta sẽ bổ sung phần Huyền Nghĩa.

Tốt rồi, hôm nay pháp hội đến đây là viên mãn, cảm ơn quý vị!